TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH CÀ MAU NHIỆM KỲ 2022-2027

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

_____
Số: 558/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2022

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2022 - 2027

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 1909/SNV-TG ngày 05/10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau;

Căn cứ tờ trình số 94/TTr-BTS ngày 04/11/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ VIII (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ VIII (2022 – 2027), gồm 49 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 15 vị, Ủy viên: 30 vị, Ủy viên Dự khuyết: 04 vị), do Hòa thượng Sovannather (Thạch Hà) làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2: Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
-- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV Tỉnh Cà Mau“để biết”
- Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH
Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VI, NHIỆM KỲ 2022 - 2027
(Kèm theo Quyết định số 558/QĐ-HĐTS ngày 12/11/2022)

BAN TRỊ SỰ: 49 vị

I. BAN THƯỜNG TRỰC: 15 vị

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**HT. Thích Sovannather** (Thạch Hà)	1957	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	**TT. Thích Phước Lợi** (Trương Thanh Hùng)	1959	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
3.	**TT. Thích Minh Chánh** (Trần Ngọc Hiếu)	1966	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Kiểm soát
4.	**ĐĐ. Thích Phước Hạnh** (Phạm Minh Hiếu)	1980	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Thông tin Truyền thông
5.	**NS. Thích nữ Diệu Chánh** (Trần Ngọc Minh)	1963	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Từ thiện Xã hội
6.	**NS. Thích nữ Diệu Giác** (Lương Thị Xuân Hương)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Văn hóa
7.	**ĐĐ. Thích Nhuận Trí** (Nguyễn Hữu Du)	1987	Phó Thư ký Ban Trị sự, Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
8.	**ĐĐ. Tadhavaro** (Hữu Ty Na)	1973	Phó Thư ký Ban Trị sự
9.	**TT. Thích Phước Minh** (Phạm Minh Cầm)	1965	Trưởng ban Nghi lễ
10.	**TT. Thích Thông Minh** (Hứa Văn Ướng)	1961	Trưởng ban Pháp chế
11.	**TT. Thích Trí Nguyên** (Lê Tấn Tài)	1970	Trưởng ban Hoằng pháp
12.	**SC. Thích nữ Diệu Quang** (Lê Thị Hồng Đào)	1971	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
13.	**SC. Thích nữ Thảo Liên** (Phan Thị Anh Đào)	1968	Ủy viên Thường trực, Thủ quỹ Ban Trị sự
14.	**ĐĐ. Thích Thiện Nguyên** (Nguyễn Văn Quân)	1977	Ủy viên Thường trực
15.	**SC. Thích nữ Như Thanh** (Lê Kim Thu)	1969	Ủy viên Thường trực
II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 30 vị			
16.	**ĐĐ. Phạm Minh Thắng** (Phạm Minh Thắng)	1980	Ủy viên

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

17.	**ĐĐ. Thích Thiện Phước** (Trang Sa Bo)	1962	Ủy viên
18.	**ĐĐ. Thích Lệ Lộc** (Lê Phước Lộc)	1962	Ủy viên
19.	**ĐĐ. Thích Trí Thiện** (Phạm Hữu Giàu)	1990	Ủy viên
20.	**ĐĐ. Thích Trí Huệ** (Trần Minh Á)	1972	Ủy viên
21.	**NS. Thích nữ Như Hà** (Hồ Thị Thủy Dương)	1962	Ủy viên
22.	**NS. Thích nữ Diệu Tiên** (Trần Ngọc Mai)	1959	Ủy viên
23.	**NS. Thích nữ Phú Liên** (Lê Thị Tám)	1963	Ủy viên
24.	**SC. Thích nữ Diệu Tâm** (Nguyễn Thị Đẹp)	1969	Ủy viên
25.	**SC. Thích nữ Diệu Mẫn** (Lâm Thị Kim Chi)	1971	Ủy viên
26.	**SC. Thích nữ Diệu Thủy** (Lý Thị Xuân Mai)	1970	Ủy viên
27.	**SC. Thích nữ Diệu Ngân** (Trương Thu Lanh)	1964	Ủy viên
28.	**SC. Thích nữ Diệu Cúc** (Đinh Thị Ngọc Bích)	1982	Ủy viên
29.	**SC. Thích nữ Diệu Huê** (Hồ Hồng Thẩm)	1971	Ủy viên
30.	**ĐĐ. Tejavaddho** (Hữu Nhiều)	1991	Ủy viên
31.	**ĐĐ. Tamonado** (Danh Son)	1987	Ủy viên
32.	**ĐĐ. Thích Minh Thân** (Lê Minh Hoàng)	1983	Ủy viên
33.	**ĐĐ. Thích Pháp Hải** (Trương Thanh Trung)	1977	Ủy viên
34.	**ĐĐ. Thích Giác Viên** (Nguyễn Thanh Tú)	1979	Ủy viên

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

35.	**ĐĐ. Thích Đạt Ma Thật Dũng** (Mai Trọng Yên)	1987	Ủy viên
36.	**SC. Thích nữ Trung Thi** (Văn Hồng My)	1985	Ủy viên
37.	**SC. Thích nữ Diệu Hạnh** (Trần Hồng Nhiên)	1964	Ủy viên
38.	**ĐĐ. Thích Nguyên Phước** (Nguyễn Vũ Linh)	1985	Ủy viên
39.	**NS. Thích nữ Huệ Hạnh** (Trần Thị Kiển)	1972	Ủy viên
40.	**SC. Thích nữ Diệu Hậu** (Nguyễn Thị Thanh)	1981	Ủy viên
41.	**SC. Thích nữ Diệu Minh** (Huỳnh Thị Lệ Thủy)	1971	Ủy viên
42.	**SC. Thích nữ Diệu Tánh** (Lý Phương Tuyền)	1967	Ủy viên
43.	**Cư sĩ Nhuận Hoa** (Nguyễn Thị Ánh Tuyết)	1955	Ủy viên
44.	**Cư sĩ Mã Tú Loan** (Mã Tú Loan)	1960	Ủy viên
45.	**Cư sĩ Tâm Phúc** (Ngô Thị Ngọc Ánh)	1972	Ủy viên

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 04 vị

46.	**SC. Thích nữ Huệ Nghĩa** (Trần Hồng Luân)	1981	Ủy viên dự khuyết
47.	**SC. Thích nữ Tâm Ngộ** (Lương Thanh Thảo)	1992	Ủy viên dự khuyết
48.	**SC. Thích nữ Tâm Mãn** (Phan Thị Thu Thảo)	1977	Ủy viên dự khuyết
49.	**SC. Thích nữ Trung Tuệ** (Lê Mỹ Chúc)	1986	Ủy viên dự khuyết